

*Đam Rông, ngày 04 tháng 6 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 13/2024/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trần Thị Thảo T**. Sinh năm: 1989

Địa chỉ: **Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

- **Bị đơn:** Ông **Phạm Văn T1**. Sinh năm: 1983

Địa chỉ: **Thôn A, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 54, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Nguyễn Thị Thảo T2** và ông **Phạm Văn T1**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông **Phạm Văn T1** phải trả cho bà **Trần Thị Thảo T** số tiền vay 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

2.2. Về án phí: ông **Phạm Văn T1** phải nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 650.000 đồng (Sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Hoàn trả cho bà **Trần Thị Thảo T** số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005301 ngày 06 tháng 3 năm 2024 và 950.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005347 ngày 16 tháng 5 năm 2024, đều của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND H. Đam Rông;
- CC THADS H. Đam Rông;
- UBND xã Rô Men, H. Đam Rông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Đỗ Thị Thúy Phượng**